

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: **200/2019/HSST**

Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Đùng; Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Tinh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2019/HSST ngày 11/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2019/QĐXXST-HS ngày 19/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/3/1950; Tại: tỉnh K; Nơi cư trú: đường M, tổ dân phố 2, phường E, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lê Ph (đã chết), con bà Lê Thị L (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Ch (đã chết); bị cáo có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1967, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh ra tại tỉnh Kh. Sau đó, theo gia đình chuyển đến thành phố Buôn Ma Thuột sinh sống.

Ngày 05/5/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 13 năm tù giam về tội chưa mãi dâm (tại bản án 157/HSST), bị kháng nghị tăng hình phạt. Ngày 18/8/1999, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm tuyên phạt 15 năm tù về tội chưa mãi dâm (tại bản án 644). Ngày 25/10/2007, chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tại bản án số

128/2012/HSST). Ngày 16/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 14/3/2019, bị Tổ công tác Phòng PC04, Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị tạm giữ đến ngày 23/3/2019. Ngày 23/3/2019, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Y Th - Sinh năm: 1957;

Trú tại: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thị H nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời. Vào khoảng 21h00' ngày 13/3/2019, khi H đang đứng trước nhà mình tại đường M, tổ dân phố 2, phường E, thành phố B thì có đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô (chưa rõ biển số) đến gặp và hỏi có lấy ma túy để bán không? H đồng ý thì T đưa cho H 01 hộp nhựa bên trong có 20 gói nylon chứa ma túy dạng đá. Cả hai thỏa thuận, giá 20 gói ma túy trên là 3.000.000đ, khi nào H bán hết thì T sẽ tới lấy tiền. Sau đó, H cất giấu ma túy ở bụi cây trước nhà rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 14/3/2019, H lấy hộp nhựa chứa ma túy bỏ vào trong túi váy đang mặc trên người rồi đứng ở khu vực trước nhà mình đợi khi nào có người mua thì bán, thì bị Tổ công tác Phòng PC04, Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ: 01 hộp nhựa kích thước 7cm x 3cm, trên mặt hộp có ghi chữ ONN, bên trong có 20 gói nhựa kích thước 1cm x 3cm đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, H khai là ma túy đá đã niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 216/GĐMT- PC09 ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 20 gói nhựa thu giữ của Lê Thị H được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 3,2050 gam.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “*Mua trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả và thừa nhận do già yếu không thể lao động kiếm sống nên tối ngày 13/3/2019 bị cáo đang đứng ở trước cửa nhà thì có một đối tượng đi xe máy đến hỏi bị cáo có lấy ma túy bán không. Bị cáo đồng ý thì họ đưa cho bị cáo 01 hộp nhựa bên trong có 20 gói nylon chứa ma túy dạng đá. Họ nói giá 20 gói ma túy trên là 3.000.000đ, khi nào bị cáo bán hết thì họ sẽ tới lấy tiền. Sau đó, bị cáo cất giấu ma túy ở bụi cây trước nhà rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 14/3/2019, bị cáo lấy hộp nhựa chứa ma túy bỏ vào trong túi váy đang mặc trên người rồi đứng ở khu vực trước nhà mình đợi khi nào có người mua thì bán, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 08/7/2019 đồng thời phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đối với: 3,0873 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 216/GĐMT-PC09 ngày 18/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về phân dân sự của vụ án: Không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 10 giờ ngày 14/3/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 3,2050g ma túy với mục đích để bán lại cho các con nghiện thì bị Tổ công tác Phòng PC04, Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

.....

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về chất ma túy. Do tác hại rất nguy hiểm của chất ma túy nên pháp luật nhà nước ta đã quy định chỉ có Nhà nước mới được quyền quản lý, mọi cá nhân bất kể ai có hoạt động tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sở hữu chất ma túy đều vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến xã hội về nhiều mặt, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gây ra hàng loạt tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải có mức án, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm về ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo hành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo đã nhiều tuổi, lại đang bị bệnh đái tháo đường, hở van hai lá và vẩn ĐM tim chủ (Có hồ sơ bệnh án kèm theo). Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về tang vật vụ án: Đối với: 3,0873 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 216/GĐMT-PC09 ngày 18/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với nguồn ma túy thu giữ được, bị cáo H khai nhận mua của đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị 03 (Ba) năm** tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ (Từ 14/3/2019 đến 23/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3,0873 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 216/GĐMT-PC09 ngày 18/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận tang vật vụ án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột ngày 09/7/2019)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú